TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ NỘI** Số: 224/2026/QĐST-VHNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 02 năm 2026, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 209/2026/TLST - VHNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị Ngọc T,** sinh năm 1983; Số CCCD: 001183027712; HKTT và nơi cư trú: 506 E5 tập thể Q, phường B, Hà Nội.
- Anh **Nguyễn Bá D**, sinh năm 1982; Số CCCD: 034082000102; HKTT và nơi cư trú: 506 E5 tập thể Q, phường B, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Bá D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/02/2004 tại UBND xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (nay là UBND xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên) là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Bá D thống nhất xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Bá Phương (nam), sinh ngày 16/11/2004 và cháu Nguyễn Phương Tuệ Lâm (nữ), sinh ngày 18/02/2014. Ly hôn anh chị thỏa thuận để chị Thảo là người nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Phương Tuệ Lâm, anh Duy không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Nguyễn Bá Phương đã trên 18 tuổi và phát triển bình thường, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Bá D thống nhất xác nhận không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Bá D thống nhất xác nhận vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Bá D.

- Về con chung: Xác nhận chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Bá D có 02 con chung là cháu Nguyễn Bá Phương (nam), sinh ngày 16/11/2004 và cháu Nguyễn Phương Tuệ Lâm (nữ), sinh ngày 18/02/2014. Giao chị Nguyễn Thị Ngọc T là người nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Phương Tuệ Lâm; kể từ tháng 02/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Đối với cháu Nguyễn Bá Phương đã trên 18 tuổi và phát triển bình thường, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu, Tòa không xét.

Anh Nguyễn Bá D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Bá D thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, Tòa không xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Bá D xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp tại Biên lai số 0002998 ngày 02/02/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân khu vực 3;
- THADS TP Hà Nội;
- UBND xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 08, ngày 10/02/2004);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phương